

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 15-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Diệu Trang.

Ông Nguyễn Văn Xuôi.

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Lê Minh T, sinh ngày 28/8/2000, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1971; Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 2005.

Tiền sự: 03 tiền sự (vào ngày 04/9/2020 bị Công an xã P ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 20/10/2020 bị Công an xã P ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 04 tháng 11 năm 2020 tái sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã P lập biên bản vi phạm hành chính, đưa đi xác định tình trạng nghiện. Kết quả: Lê Minh T có nghiện ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá); Ngày 29 tháng 11 năm 2020 chủ tịch UBND xã P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo nghị định 111/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/6/2016).

Tiền án: Không.

- Bị cáo Lê Minh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T: ông Nguyễn Công H Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Mỹ P, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: bà Lê Thị Mộng N, sinh năm 1999 (có đơn xét xử vắng mặt). Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 16/01/2021, bị cáo Lê Minh T, sinh ngày 28/8/2000, cư trú ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang ở nhà trọ “Huỳnh C” phòng số 02 tọa lạc ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bạn gái là Lê Thị Mộng N, sinh năm 1999, cư trú ấp Mỹ Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh thuê ở, sau đó bị cáo T do nghiện ma túy nên gọi điện thoại cho một người tên B ở ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (không rõ địa chỉ) mua ma túy đá 500.000 đồng để sử dụng, B đồng ý bán và hẹn bị cáo T khi nào B đem ma túy đến bán thì B chủ động liên lạc với bị cáo T biết địa điểm giao, nhận ma túy.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút rạng sáng ngày 17/01/2021, bị cáo T đang ngủ cùng với Lê Thị Mộng N tại phòng trọ số 2, thì bị cáo T nhận được cuộc điện thoại của B để giao nhận ma túy. B hẹn bị cáo T đến ngôi miếu hoang thuộc ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh giao ma túy cho bị cáo T. Sau khi nghe điện thoại xong bị cáo T đi bộ một mình đến điểm hẹn gặp B. Tại đây B bán cho bị cáo T 03 tép ma túy đá, bị cáo T trả tiền cho B 500.000 đồng. Bị cáo T lấy 03 tép ma túy đá cất vào trong túi quần Jean ở túi nhỏ phía trước bên phải quần đang mặc. Tại đây B đem ma túy ra sử dụng cùng với bị cáo T, sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo T mang 03 tép ma túy vừa mua của B và các dụng cụ sử dụng ma túy của B cho bị cáo T đi về phòng trọ số 02 ngủ cùng với N.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra tại phòng trọ số 02 phát hiện bị cáo T đang tàng trữ 03 tép ma túy đá trong túi quần nhỏ phía trước bên phải quần Jean đang mặc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lê Minh T cùng với tang vật.

Ngày 17/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật đã tạm giữ nghi có chứa chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 36/KLGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 03 (ba) túi nylon trong suốt được niêm phong trong gói phong bì ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy; Loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng: 0,4592 gam.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 15cm x 03 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 02cm x 03cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi

là ma túy; 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 02cm x 02,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 máy điện thoại di động hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, số seri: 3570020436242215, số thuê bao: 0817107021; 01 lọ thủy tinh màu trắng đầu phía trên của lọ thủy tinh có độ cong hình chữ U, bên trên đầu lọ thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 lọ thủy tinh màu trắng, ở hai đầu có gắn nắp nhựa màu đen, có một đầu có gắn một cây kim loại màu vàng đồng; 01 cái lon màu vàng, hình trụ, đường kính 10cm x 14cm, trên lon có ghi chữ TRÀ HOA CÚC; Tiền VNĐ: 455.000 đồng; 01 cái quần dài, loại quần Jean màu xanh – đen, nhãn hiệu H & N; 01 sim điện thoại di động, số thuê bao: 0783293771, trên sim có ghi chữ 4G Mobifone; 01 máy điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng, màu vàng đồng, số IMEI: 353027091035622; 01 máy điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, màn hình cảm ứng bị nứt nhiều nơi, nhãn hiệu VSMART.

Ngày 05/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định xử lý trao trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Mộng N 01 máy điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng, màu vàng đồng, số IMEI: 353027091035622; 01 máy điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, màn hình cảm ứng bị nứt nhiều nơi, nhãn hiệu VSMART.

Vật chứng còn lại:

- 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 15cm x 03 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 02cm x 03cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 02cm x 02,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 máy điện thoại di động hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, số seri: 3570020436242215, số thuê bao: 0817107021; 01 lọ thủy tinh màu trắng đầu phía trên của lọ thủy tinh có độ cong hình chữ U, bên trên đầu lọ thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 lọ thủy tinh màu trắng, ở hai đầu có gắn nắp nhựa màu đen, có một đầu có gắn một cây kim loại màu vàng đồng; 01 cái lon màu vàng, hình trụ, đường kính 10cm x 14cm, trên lon có ghi chữ TRÀ HOA CÚC; Tiền VNĐ: 455.000 đồng; 01 cái quần dài, loại quần Jean màu xanh – đen, nhãn hiệu H & N; 01 sim điện thoại di động, số thuê bao: 0783293771, trên sim có ghi chữ 4G Mobifone.

Tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 tại phòng số 02 của nhà trọ Huỳnh C tọa lạc ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh Công an huyện C đã bắt quả tang bị cáo Lê Minh T đang tàng trữ trái phép 03 tép ma túy đá trong túi quần Jean nhỏ phía trước bên phải đang mặc có tổng khối lượng 0,4592 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo tạm giam.

Ngoài ra vị còn đề nghị miễn nộp án phí hình sự do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T: Thống nhất bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo Lê Minh T về tội tàng trữ trái pháp chất ma túy là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét bị cáo mua ma túy về để sử dụng chứ không có gây thiệt hại cho bất cứ ai, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có tiền án, không vi phạm pháp luật về hành vi khác ở địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa vẫn bảo lưu quan điểm không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Minh T xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Huỳnh Mỹ P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị Mộng N là người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, bản kết luận giám định số: 36/KLGĐ, ngày 19/01/2021 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Lê Minh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp và công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn mà tự đưa bản thân vào con đường nghiện ngập và vi phạm pháp luật. Cụ thể vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 tại phòng số 02 của nhà trọ Huỳnh C tọa lạc ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh Công an huyện C đã bắt quả tang bị cáo Lê Minh T đang tàng trữ trái phép 03 tép ma túy đá trong túi quần Jean nhỏ phía trước bên phải đang mặc có tổng khối lượng 0,4592 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Xét về nhân thân: Bản thân bị cáo nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Vào ngày 04/9/2020 bị Công an xã P ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 20/10/2020 bị Công an xã P ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 04 tháng 11 năm 2020 tái sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã P lập biên bản vi phạm hành chính, đưa đi xác định tình trạng nghiện. Kết quả: Lê Minh T có nghiện ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá); Ngày 29 tháng 11 năm 2020 chủ tịch UBND xã P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo nghị định 111/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/6/2016). Đến ngày 17/01/2021 bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của Lê Minh T, kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá), Công an huyện C lập biên bản vi phạm hành chính. Bản thân bị cáo nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy được chính quyền địa phương, ban ngành đoàn thể giáo dục, nhắc nhở nhưng vẫn không từ bỏ, tiếp tục vi phạm dẫn đến con đường phạm tội, đáng lẽ bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, chí thú làm ăn nhưng bị cáo không biết sửa chữa, chỉ vì nhu cầu lợi ích cá nhân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Lê Minh T rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa cho bị cáo Lê Minh T là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với Lê Thị Mộng N quá trình điều tra không có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của Lê Thị Mộng N, kết quả: dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). Lê Thị Mộng N thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị Mộng N, mức phạt 750.000 đồng.

Đối với người tên B không rõ địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không làm việc được, không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 15cm x 03 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 02cm x 03cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 02cm x 02,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 lọ thủy tinh màu trắng đầu phía trên của lọ thủy tinh có độ cong hình chữ U, bên trên đầu lọ thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 lọ thủy tinh màu trắng, ở hai đầu có gắn nắp nhựa màu đen, có một đầu có gắn một cây kim loại màu vàng đồng; 01 cái lon màu vàng, hình trụ, đường kính 10cm x 14cm, trên lon có ghi chữ TRÀ HOA CÚC đây là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

01 máy điện thoại di động hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, số sêri: 3570020436242215, số thuê bao: 0817107021; 01 sim điện thoại di động, số thuê

bao: 0783293771, trên sim có ghi chữ 4G Mobifone liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội được giao trả cho bị cáo Lê Minh T như sau: Tiền VNĐ: 455.000 đồng; 01 cái quần dài, loại quần Jean màu xanh – đen, nhãn hiệu H & N.

[8] Về án phí: Do bị cáo Lê Minh T thuộc diện hộ nghèo căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/01/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 15cm x 03 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 02cm x 03cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, kích thước 02cm x 02,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 lọ thủy tinh màu trắng đầu phía trên của lọ thủy tinh có độ cong hình chữ U, bên trên đầu lọ thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 lọ thủy tinh màu trắng, ở hai đầu có gắn nắp nhựa màu đen, có một đầu có gắn một cây kim loại màu vàng đồng; 01 cái lon màu vàng, hình trụ, đường kính 10cm x 14cm, trên lon có ghi chữ TRÀ HOA CÚC.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 máy điện thoại di động hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, số seri: 3570020436242215, số thuê bao: 0817107021; 01 sim điện thoại di động số thuê bao: 0783293771, trên sim có ghi chữ 4G Mobifone.

- Giao trả cho bị cáo Lê Minh T Tiền VNĐ: 455.000 đồng; 01 cái quần dài, loại quần Jean màu xanh – đen, nhãn hiệu H & N.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lê Minh T được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Lê Thị Trúc Linh